NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

*ThS TẠ VĂN THIỀU**

Ưu đãi xã hội đối với người có công với cách mạng trong thời kì đổi mới của đất nước là một vấn đề chính trị - xã hội lớn, một nguyên tắc Hiến định được ghi nhận ở Điều 67 - *Hiến pháp* nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cương lĩnh xây dựng đất nước của Đảng ta khẳng định: "Không chờ kinh tế phát triển cao mới giải quyết các vấn đề xã hội mà ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội".

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng cũng đã chỉ rõ: "Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, thực hiện tốt các chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế, tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc... thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công với nước, vận động toàn xã hội tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; nâng cao mức sống về vật chất tinh thần của người có công ngang bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư, trợ giúp nạn nhân chất độc da cam".

Thể chế đường lối của Đảng, ngày 29-6-2005, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ban hành *Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng* số 26/2005/PL-UBTVQH11 sửa đổi, bổ sung chính sách, chế độ đối với người có công với cách mạng.

1. Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng sau 5 năm đi vào cuộc sống.

Thực hiện *Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng* trong 5 năm qua đã đạt được một số kết quả cơ bản sau:

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện *Pháp lệnh* - thể chế hành chính lĩnh vực ưu đãi xã hội đối với người có công với cách mạng đang từng bước được xây dựng hoàn thiện. Chính phủ đã ban hành 8 nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn và thi hành *Pháp lệnh*: Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26-5-2006 hướng dẫn thi hành một số điều của *Pháp lệnh*; Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28-4-2006 về Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa; Nghị định số 16/2007/NĐ-CP ngày 26-01-2007 quy định hoạt động quản lý mộ, nghĩa trang, các công trình ghi công liệt sĩ; Nghị định số 105/2008/NĐ-CP ngày 19-6-2008 về chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công...

- Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội, các bộ, ngành chức năng đã ban hành hàng loạt thông tư hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi người có công với cách mạng (Thông tư số 07/2006/TT-LĐTBXH ngày 26-7-2006 hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công; Thông tư số 16/2006/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 20-11-2006 hướng dẫn về chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo; Thông tư số 17/2006/TTLT-LĐTBXH-BTC-BYT ngày 21-11-2006 hướng dẫn về chế độ chăm sóc sức khoẻ đối với người có công với cách mạng; Thông tư số 07/2007/TTLT- LĐTBXH-BQP-BNV ngày 21-11-2007 hướng dẫn

* Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

xác nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh ở địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

- *Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng* có sự mở rộng về phạm vi, đặc biệt là đối tượng điều chỉnh. Đối tượng mới được hưởng chế độ như người hoạt động kháng chiến bị nhiễm độc hoá học, thương binh loại B, bệnh binh hạng 3, thân nhân người có công mở rộng diện đối tượng hưởng chế độ như thân nhân người hoạt động cách mạng từ ngày 01-01-1945 đến trước Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được hưởng tuất, con người có công theo học ở nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được hưởng chế độ ưu đãi bất luận cha, mẹ đang hưởng trợ cấp ưu đãi hay đã mất...Mở rộng đối tượng thụ hưởng chế độ đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn đời sống xã hội, thực hiện công bằng xã hội.

Trong thực tiễn đời sống xã hội, điều kiện tiêu chuẩn xác nhận người có cống hiến phù hợp với hoàn cảnh đấu tranh cách mạng, kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, gắn liền với tiến trình cải cách thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu xác nhận những trường hợp còn tồn đọng và xác nhận người có công trong thời kì hiện nay. Điều dễ dàng nhận thấy, chế độ trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng 5 năm qua có 4 lần điều chỉnh. Mức trợ cấp, chế độ trợ cấp được điều chỉnh theo lộ trình cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công trên cơ sở mức tiêu dùng bình quân của toàn xã hội. Trợ cấp ưu đãi hàng tháng là nguồn trợ cấp cần thiết, góp phần ổn định đời sống cho nhiều đối tượng chính sách trong điều kiện nền kinh tế hàng hoá theo cơ chế thị trường (thân nhân liệt sĩ, con người có công đang theo học ở nhà trường...).

Người có công được Nhà nước và toàn xã hội chăm sóc tốt hơn về vật chất và tinh thần, được tôn vinh, phát huy truyền thống tự hào dân tộc, bảo đảm thực hiện công bằng xã hội, góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy sự nghiệp đổi mới của đất nước.

Như vậy, chế độ ưu đãi người có công tương đối toàn diện, ngoài trợ cấp ưu đãi còn có chế độ chăm sóc sức khoẻ, cải thiện nhà ở, ưu đãi trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề, tạo việc làm...; đối tượng hưởng chính sách ưu đãi giáo dục được mở rộng, đảm bảo công bằng và tạo sự đồng thuận xã hội. Phong trào đền ơn đáp nghĩa, toàn dân tham gia chăm sóc người có công phát triển sâu rộng, trở thành trách nhiệm xã hội, tình cảm và nét đẹp văn hoá dân tộc, đạt hiệu quả kinh tế xã hội thiết thực. Qua đó, có thể thấy đời sống người có công được ổn định và từng bước cải thiện, góp phần ổn định chính trị, xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện *Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng*, đã bộc lộ nhiều hạn chế như nhiều nội dung quy định thiếu tính thống nhất, chặt chẽ, luôn thay đổi (xác nhận và chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm độc hoá học), trong khi đó nhiều nội dung có tính cấp thiết chưa được ban hành; hạn chế về việc ban hành thể chế chính sách.

Ngoài ra, việc thực thi *Pháp lệnh* chưa đồng bộ: ngoài trợ cấp, người có công còn được hưởng các chế độ ưu đãi về kinh tế - xã hội khác như nhà ở, đất đai, thuế, vốn tín dụng, giáo dục đào tạo, y tế... mặc dù đã quy định ở *Pháp lệnh* (từ Điều 34 đến Điều 41), xác định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện nhưng không được hướng dẫn triển khai. Chúng ta mới chú trọng đến ưu đãi trợ cấp, còn ưu đãi ngoài trợ cấp còn bị xem nhẹ. Mức sống hộ gia đình người có công còn thấp. Gần 10% số hộ nghèo, gồm 30% số hộ cận nghèo trong tổng số hộ gia đình người có công hiện nay.

2. Tiếp tục thực thi Pháp lệnh và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Năm 2010, có gần 1,5 triệu người có công hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi thường xuyên hàng tháng với nguồn kinh phí chi trả gần 20.000 tỉ đồng. Trong 5 năm tới

đây, đến năm 2015, diện người có công hưởng chế độ ưu đãi cũng còn khá đông đảo với số lượng hàng triệu người... Hoạt động quản lý nhà nước tiếp tục triển khai thực thi *Pháp lệnh* trên hai bình diện: thể chế chính sách, tổ chức thực hiện chính sách với nhiều nhiệm vụ khá nặng nề. Cần xác định rõ quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc chung của hoạt động quản lý nhà nước trong giai đoạn tới đây là:

- Hoạt động quản lý nhà nước về vấn đề ưu đãi xã hội đối với người có công phải thể chế được đường lối, chủ trương của Đảng, thể chế Điều 67 - *Hiến pháp* nước CHXHCNVN; đưa chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn đời sống xã hội.

- Ưu đãi xã hội đối với người có công phải thực thi tiến bộ và công bằng xã hội, gắn liền với tăng trưởng kinh tế, với quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước (đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học, công bằng xã hội).

- Tổ chức thực hiện ưu đãi xã hội - hoạt động quản lý nhà nước phải phù hợp với tiến trình cải cách hành chính nhà nước, gắn liền với tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền, đảm bảo được tính hiệu quả, trong sạch, vững mạnh của hành chính nhà nước (cần có thể chế hành chính, tổ chức bộ máy, công chức, công vụ phù hợp).

Cần xác định rõ hệ thống mục tiêu phát triển trong hoạt động quản lý đó là: *Trước hết phải từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về ưu đãi xã hội, tiếp tục thể chế Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.* Yêu cầu:

- Thể chế đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về ưu đãi xã hội trên các bình diện đời sống, đảm bảo đúng nguyên tắc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, gắn liền với tăng trưởng kinh tế.

- Sửa đổi những nội dung bất hợp lý, thiếu tính thực tiễn để có được công cụ quản lý nhà nước hữu hiệu, một hành lang pháp lý cho hoạt động quản lý nhà nước về ưu đãi xã hội.

- Nội dung ưu đãi xã hội (điều kiện tiêu chuẩn, chế độ ưu đãi, chế độ quản lý nhà nước) phải đáp ứng được yêu cầu của hệ thống chính sách, pháp luật thời kì xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam, góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước.

Mặt khác, phải tiến hành cải cách hành chính, không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực ưu đãi xã hội:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trên lĩnh vực ưu đãi xã hội, góp phần xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả công khai và minh bạch.

- Thực hiện chương trình cải cách chế độ trợ cấp ưu đãi cùng lộ trình cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công theo Nghị quyết Trung ương 6 khoá X và quy định của *Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng*. Phải đảm bảo mức trợ cấp ưu đãi hàng tháng tương ứng với mức tiêu dùng bình quân của toàn xã hội.

- Thực hiện các chế độ ưu đãi về kinh tế xã hội (ưu đãi y tế, giáo dục - đào tạo, đất đai, tín dụng, lao động, việc làm, sản xuất, đời sống...) để ưu đãi xã hội ngày một toàn diện, đầy đủ, khoa học hơn, đáp ứng mục tiêu đảm bảo cho người và gia đình có công ổn định về vật chất, vui vẻ về tinh thần. Đáng quan tâm nhất, cần chăm lo chu đáo các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, cán bộ lão thành cách mạng, bố, mẹ liệt sĩ già yếu cô đơn, con liệt sĩ mồ côi, thương binh, bệnh binh nặng, con liệt sĩ, thương binh đang theo học ở nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong việc xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi. Ưu đãi xã hội là một lĩnh vực chính trị - xã hội nhạy cảm, vì vậy, quản lý nhà nước lĩnh vực này phải trong sạch.

- Hoàn thành công tác quy tập mộ và xây dựng nghĩa trang liệt sĩ. Xây dựng, duy tu, tôn tạo, các công trình ghi công liệt sĩ làm cho các công trình này trở thành các

công trình lịch sử - văn hoá. Di chuyển mộ liệt sĩ về nguyên quán theo nguyện vọng của thân nhân, hoàn thành việc di chuyển mộ quân nhân tình nguyện Việt Nam trên nước bạn về nước. Đến năm 2020, phải hoàn thành.

Hơn nữa, cần chú trọng thực thi ưu đãi xã hội trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với tăng trưởng, phát triển kinh tế xã hội:

- Bố trí nguồn lực đảm bảo cho việc thực thi ưu đãi xã hội phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Không ngừng nâng cao nhận thức các tầng lớp nhân dân, các thế hệ người Việt Nam về tình cảm, đạo lý, trách nhiệm đối với người và gia đình có công với Tổ quốc, với nhân dân.

- Đánh giá hiệu quả phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng chương trình tình nghĩa thích hợp với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, huy động ngày một cao nguồn lực trong nhân dân chung lo cùng Nhà nước hoàn thành mục tiêu ưu đãi xã hội.

- Thực hiện tốt quy chế quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa, trước mắt, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động. Quỹ đền ơn đáp nghĩa phải thu hút đầy đủ sự đóng góp theo nghĩa vụ và huy động cao tình cảm trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân, đơn vị, cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, liên doanh nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức quốc tế, kiều bào ta ở nước ngoài.

- Phong trào xã, phường làm tốt công tác ưu đãi xã hội trước đây cần được củng cố, tổ chức lại theo hướng hiệu quả, thiết thực với phương châm tích cực, năng động, đề cao tính tự chủ, sáng tạo để có ngày một nhiều hơn xã, phường được đánh giá công nhận là xã, phường làm tốt công tác ưu đãi xã hội. Xây dựng một cơ chế huy động nguồn lực có yếu tố hỗ trợ cho các xã biên giới, hải đảo, xã nghèo.

Có thể nêu mục tiêu cụ thể đến năm 2015 của hoạt động quản lý lĩnh vực này là:

- Quy định chi tiết, hướng dẫn đầy đủ nội dung *Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;* trình Uỷ ban Thường vụ Quốc hội bổ sung, sửa đổi nội dung bất hợp lý.

- Thực hiện cải cách chế độ trợ cấp ưu đãi đảm bảo tương ứng với mức tiêu dùng bình quân toàn xã hội theo quy định của *Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng,* thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khoá X.

- Chăm lo diện người có công đặc biệt: phụng dưỡng 100% số Bà mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống. Chăm lo chu đáo số thân nhân liệt sĩ già yếu cô đơn, con liệt sĩ mồ côi, bệnh binh nặng sống ở gia đình. Đổi mới chế độ ưu đãi đối với học sinh, sinh viên là con người có công đang theo học ở nhà trường, quan tâm giải quyết việc làm cho diện đã ra trường.

- 80% gia đình người có công có mức sống trung bình của toàn xã hội trở lên, 85% số hộ người có công hưởng trợ cấp hàng tháng có nhà ở ổn định.

- 85% số xã, phường không còn hộ chính sách diện nghèo; đạt tiêu chuẩn xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ người có công.

Chúng ta cần xác định một số giải pháp cơ bản để đạt được mục tiêu đề ra của hoạt động quản lý nhà nước trên lĩnh vực này là:

Thứ nhất: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về ưu đãi xã hội đối với người có công với cách mạng nhằm chuyển tải chính sách pháp luật vào cuộc sống, động viên giáo dục thường xuyên các cấp, các gia đình, mỗi công dân thấm nhuần và hành động theo tình cảm trách nhiệm xã hội của mình đối với người có công.

Thứ hai: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, chính quyền để thực hiện chu đáo, đầy đủ các chính sách, chế độ ưu đãi người có công, đồng thời đẩy mạnh phong trào toàn dân chăm sóc người

có công với các hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo điều kiện người có công vượt khó vươn lên.

Thứ ba: Thực hiện đầy đủ, chu đáo chế độ trợ cấp hàng tháng theo tiến trình cải cách trợ cấp ưu đãi của Chính phủ, đảm bảo cho người có công có mức trợ cấp tương ứng mức tiêu dùng bình quân toàn xã hội.

Thứ tư: Thực hiện hiệu quả cải cách hành chính trong việc giải quyết các chính sách, chế độ ưu đãi theo hướng đơn giản các thủ tục giấy tờ, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực người có công với cách mạng.

Thứ năm: Phát huy dân chủ, công khai, công bằng xã hội đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, đảm bảo chính sách pháp luật ưu đãi xã hội được thi hành công bằng, chính xác.

Thứ sáu: Tổ chức, sắp xếp lại bộ máy quản lý nhà nước trong lĩnh vực người có công từ khâu nghiên cứu, quản lý, chỉ đạo đến tổ chức thực hiện. Nâng cao phẩm chất, đạo đức và năng lực đội ngũ cán bộ công chức làm công tác chính sách người có công, đảm bảo cơ sở vật chất cho việc quản lý điều hành với những tiến bộ về khoa học và công nghệ❑

* * * * * * * * * * *

QUẢN LÝ BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN...

(Tiếp theo trang 14)

Hiệp định quy chế quản lý biên giới Trung - Nga năm 2008. Nội dung của hiệp định mang tính hiện đại, đáp ứng được các yêu cầu mới, đặc biệt các quy định mới về cơ chế tổ chức quản lý thông qua các đại diện biên giới. Hai hiệp định này sau khi có hiệu lực sẽ thay thế "Hiệp định tạm thời về việc giải quyết các công việc trên vùng biên giới hai nước giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa" kí ngày 07-11-1991.

Ngoài ý nghĩa lần đầu tiên xác định rõ ràng một đường biên giới giữa hai nước nêu trên, việc kí kết ba văn kiện lần này đã góp phần củng cố và thúc đẩy quan hệ hữu nghị hợp tác truyền thống Việt - Trung.

Các hiệp định này tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành chức năng của cả hai nước tiến hành quản lý biên giới một cách khoa học, hiệu quả, trên cơ sở tôn trọng chủ quyền của nhau, ngăn ngừa hiện tượng xâm canh, xâm cư, vượt biên trái phép và các vi phạm khác do thiếu hiểu biết về đường biên giới. Việc thực hiện 3 văn kiện sẽ mở ra cơ hội mới cho công cuộc phát triển của mỗi nước, tạo điều kiện cho các địa phương hai bên biên giới mở rộng hợp tác, phát triển kinh tế, tăng cường giao lưu hữu nghị. Do vậy, năm 1991, kim ngạch thương mại Việt - Trung nếu chỉ chiếm 30 triệu USD thì đến năm 2008, mặc dù trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế tài chính quốc tế, kim ngạch hai nước đạt gần 20 tỉ USD, tăng 600 lần trong 17 năm. Điều này khẳng định một đường biên giới ổn định sẽ tạo điều kiện cho hai nước thực hiện các kế hoạch hợp tác phát triển kinh tế lớn hơn như Dự án đường cao tốc Vân Nam - Lào Cai - xuyên Á, chương trình một trục hai cánh, Vịnh Bắc Bộ mở rộng...

Việc hoàn thành các văn kiện trên là sự kiện có ý nghĩa kỉ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội và 60 năm quan hệ ngoại giao Trung - Việt, "Năm hữu nghị Trung Quốc - Việt Nam", đóng góp vào yêu cầu giữ gìn hoà bình, ổn định ở khu vực Đông Nam Á, cũng như trên phạm vi thế giới❑